TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **126**/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị **Trần Võ Tuyết H -** 1996.

Địa chỉ: Khu phố H, TT.Đ, huyện Đ, T.Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh **Kim Tấn P -** 1994.

Địa chỉ: Khu phố H, TT.Đ, huyện Đ, T.Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Võ Tuyết H và anh Kim Tấn P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/7/2014. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 02/5/2019 chị H và anh P đã thỏa thuận như sau:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Võ Tuyết H và anh Kim Tấn P cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Giao cháu Kim Thiên Â - sinh ngày 09/4/2013 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000đ/, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi cháu Â thành niên và có khả năng lao động.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình: Chị H tự nguyện chịu.

Ngày 02/5/2019 chị H và anh P đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Võ Tuyết H và anh Kim Tấn P cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Kim Thiên Â - sinh ngày 09/4/2013 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H cấp dưỡng mỗi tháng số tiền 2.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi cháu Ân thành niên và có khả năng lao động.

Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: Chị H tự nguyện nộp. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0002196 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND TT.Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Cường